

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày 04-04-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/HSST-QĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Phú V, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Phú D và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Đào Thị Hồng N và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 64/2011/HSST ngày 13/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (đã xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2022; có mặt.

2. Phạm Phú H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1972 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Phú T (đã chết) và bà Đào Thị R (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N1 và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998; nhân thân, tiền

án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2022, tạm giam từ ngày 01/8/2022; có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn H1; có mặt

Chị Nguyễn Thị N; có mặt

Chị Lê Thị Khánh V; có mặt

Anh Đỗ Đại T; vắng mặt

Anh Nguyễn Văn Đ; vắng mặt

Chị Nguyễn Thị S; vắng mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Phú V:

Bà Trần Thị Minh L - Luật sư Văn phòng luật sư Ngô Ngọc Thủy, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Bà Hoàng Minh P - Luật sư Công ty Luật TNHH Nhân Ái, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Phú H: Bà Nguyễn Thị Lan P1- Luật sư Văn phòng Luật sư Lan Phương, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 23/7/2022, Phạm Phú V đến nhà Phạm Phú H ăn cơm, uống rượu cùng một số người khác. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, H đến cửa hàng khai trương vật liệu xây dựng ở thôn X, xã T, huyện K của gia đình Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986 để đòi số tiền 15.000.000 đồng mà H làm cốp pha cho anh S nhưng được ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1968, trú tại thôn X, xã T) can ngăn nên H và ông Đ cùng quay lại nhà H. Trong lúc ăn cơm, ông Đ nói với H: do S đang khai trương cửa hàng nên mọi việc sẽ giải quyết sau rồi bảo V, H chở ông Đ đến cửa hàng của S. H cũng rủ V đi cùng để nói chuyện với S về khoản nợ. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, V, H và ông Đ đi đến cửa hàng. Đến nơi, ông Đ đi vào trong nhà còn V, H đòi tiền, cãi chửi nhau với anh S và Nguyễn Văn H1 (em trai anh S).

H1 cầm ghế nhựa định đánh H nhưng được mọi người can ngăn. Một lúc sau, thấy V, H vẫn tiếp tục to tiếng thì anh S, H1 đi ra nên hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Văn ôm cổ, đâm vào mặt S thì S đâm lại V. Thấy vậy, H1 cùng một số đối tượng (chưa rõ căn cước lai lịch) lao vào đuổi đánh V. H1 đâm 02 cái vào mặt, cùi trỏ 02 cái vào gáy V. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, trú tại thôn V, xã H, huyện K (là em vợ S) vào can ngăn. V bỏ chạy còn H chạy vào nhà ông Đào Văn L ở gần đó lấy một búa đinh định đánh nhau với anh S nhưng được mọi người can ngăn nên tiếp tục chạy đến nhà ông Nguyễn Trọng T1 (sinh năm 1970, trú tại thôn X, xã T) lấy dao, được ông T1 ngăn lại. Khi H đang đứng trước cửa nhà ông L thì giữa H và anh S xảy ra xô xát. Anh S đâm 02 cái vào mặt H nên H bỏ chạy. V chạy vào khu bếp nhà ông T1 lấy 02 con dao phay cầm trên hai tay rồi đi tìm anh S. Khi nhìn thấy anh S, V cầm dao ở tay trái chém từ trên xuống dưới, từ trái sang phải nhiều nhát vào vùng đầu làm S ngồi gục xuống. Anh T lao vào ôm V thì bị V chém 02 nhát vào vùng đầu. V bị anh T ôm đẩy ngã nằm xuống đường. Mọi người giằng dao và V bị đối tượng (chưa rõ căn cước lai lịch) chém vào đầu gối bên phải. Sau đó, V được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế huyện K. Anh S và anh T được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện K.

Ngày 24/7/2022, Phạm Phú H đến Cơ quan Công an đầu thú.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 442/2022/TgT ngày 29/8/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận về thương tích của Nguyễn Văn S:

“Sẹo vết thương vùng thái dương đỉnh phải kích thước lớn. Tổn thương vỡ xương đỉnh phải. Tổn thương chấn động não đã điều trị ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương vùng thái dương đỉnh phải gây nên là 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương vỡ xương đỉnh phải gây nên là 13%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương chấn động não gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y Tâm thần của Bộ Y tế là 16%”. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp theo hướng từ phải sang trái gây nên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 441/2022/TgT ngày 29/8/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận về thương tích của Nguyễn Văn T:

“Sẹo vết thương vùng thái dương đỉnh phải phía trước kích thước lớn. Sẹo vết thương vùng thái dương đỉnh phải phía sau kích thước trung bình. Tổn thương chấn động não điều trị ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 02 sẹo vết thương vùng thái dương đỉnh phải gây nên là 03% và 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương chấn động não điều trị ổn định gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên theo phương

pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y Tâm thần của Bộ Y tế là 06%”. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp theo hướng từ phải sang trái gây nên.

Kết luận giám định số 442/KL-KTHS (KTS) ngày 23/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

01 tập tin có phần mở rộng “MP4” dung lượng 363 MB được lưu trong USB nhãn hiệu KINGSTON 4GB đã qua sử dụng không bị cắt ghép, chỉnh sửa. Trích xuất 06 hình ảnh nghi liên quan đến vụ việc lập thành bản ảnh kèm theo.

Kết luận giám định số 88/KL-KTHS (SH) ngày 24/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng thể hiện trên bề mặt dao thu giữ và máu thu giữ tại hiện trường có máu của Phạm Phú V và các bị hại.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 USB chứa 01 file chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 con dao dạng dao gọt hoa quả dài 25 cm, cán dao dài 10,5 cm, bản rộng nhất 3,5 cm; 01 con dao dài 38 cm, cán bằng gỗ dài 13 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng 6 cm; 01 con dao dạng dao phay dài 33cm, cán dao bằng gỗ dài 13,3 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng nhất 9 cm; 01 con dao dạng dao phay dài 37,5 cm, cán bằng gỗ dài 13 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại tối màu, bản rộng nhất 9 cm; 01 con dao dạng dao phay dài 36 cm, cán bằng gỗ dài 12,2 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại tối màu, bản rộng nhất 7 cm đã chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng:

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Phạm Phú V, Phạm Phú H đã tác động gia đình dùng tiền của bị cáo và của gia đình đã bồi thường cho Anh Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T tổng số tiền là 170.000.000 đồng nên các anh S, T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho V, H.

Tại Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-P2 ngày 04/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Phú V về tội “Giết người”, quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Phú H về tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo tại phiên tòa khai báo thành khẩn như nội dung bản cáo trạng xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn T có mặt xác nhận gia đình 02 bị cáo Phú V, Phú H đã bồi thường cho anh T và anh Nguyễn Văn S tổng số tiền là 170.000.000 đồng và 10.000.000 đồng thăm hỏi tại bệnh viện, tổng số tiền 02 bị hại đã nhận là 180.000.000 đồng. Trong đó, anh Thành đã nhận bồi thường

85.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm; đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo V, H.

Bị hại Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ, có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện anh S cùng với anh T đã nhận bồi thường từ gia đình bị cáo số tiền 170.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo V, H.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, về hình phạt:

Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, khoản 1, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Phú V 08 năm đến 09 năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Phú H 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại Nguyễn Văn T đã giải quyết xong về vấn đề bồi thường dân sự nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết. Đối với bị hại Nguyễn Văn S đã có lời khai thể hiện nhận tiền bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng không có ý kiến về việc bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại T xác nhận đã nhận tổng cộng tiền bồi thường của 02 bị cáo và gia đình là 180.000.000 đồng, trong đó, bị hại T nhận số tiền 85.000.000 đồng. Do vậy, tách phần bồi thường dân sự đối với bị hại S, không giải quyết trong vụ án này. Nếu bị hại S có yêu cầu bồi thường sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dạng dao gọt hoa quả dài 25 cm, cán dao dài 10,5 cm, bản rộng nhất 3,5 cm; 01 con dao dài 38 cm, cán bằng gỗ dài 13 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng 6 cm; 01 con dao dạng dao phay dài 33cm, cán dao bằng gỗ dài 13,3 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng nhất 9 cm; 01 con dao dạng dao phay dài 37,5 cm, cán bằng gỗ dài 13 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại tối màu, bản rộng nhất 9 cm; 01 con dao dạng dao phay dài 36 cm, cán bằng gỗ dài 12,2 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại tối màu, bản rộng nhất 7 cm.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Phú V, Phạm Phú H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Phú V, Bà Trần Thị Minh L trình bày tại phiên tòa, đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; bị cáo uống rượu nên không làm chủ được hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của mình gây ra. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của

bị cáo là bột phát, phạm tội không có động cơ, mục đích; bản thân bị cáo cũng bị thương tích trong quá trình xô xát với phía bị hại tức là bị cáo cũng là bị hại mặc dù hiện tại chưa xác định được ai gây thương tích cho bị cáo. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý đối với thương tích của bị cáo V; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất và áp dụng cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Phú V, Bà Hoàng Minh P trình bày lời bào chữa: Bị cáo Phú V không có chủ ý tước đoạt tính mạng của bị hại nhưng do bị cáo có hành vi chém các bị hại nên tội danh mà Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng. Bản thân bị cáo Phú V cũng bị đánh nên người bào chữa cho rằng bị cáo Phú V phạm tội không có tính chất côn đồ; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo; đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, người bào chữa đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên.

Bà Nguyễn Thị Lan P1, người bào chữa cho bị cáo Phạm Phú H phát biểu: Đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo H. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác. Trước hết, nguyên nhân mâu thuẫn là do bị hại S có lỗi trong việc không trả tiền làm cốp pha; bị cáo H góp tiền cùng với bị cáo V để bồi thường cho các bị hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hơn nữa, bị cáo H đang bị thương, phải đóng đinh và đã đến hẹn bị cáo phải đến bệnh viện để mổ lấy đinh ra. Thời hạn tạm giam của bị cáo H đã đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất, xem xét trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu tranh luận tại phiên tòa: Quá trình điều tra đã giám định thương tích của bị cáo Phạm Phú V là 8% và Cơ quan điều tra đã tách hành vi gây thương tích đối với bị cáo V để điều tra, làm rõ; hiện tại do chưa xác định được ai gây thương tích cho bị cáo V nên đang tạm đình chỉ điều tra. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo V phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất côn đồ” vì: Lần đầu H đã đến nhà anh S đòi tiền khi bị hại đang khai trương cửa hàng nên được mọi người can ngăn. Bị cáo H lại tiếp tục đến nhà anh S lần thứ hai và rủ V cùng đi và xảy ra xô xát. Như vậy, mâu thuẫn từ việc đòi tiền đã được giải quyết và các bị cáo có thể lựa chọn xử sự khác hoặc dừng lại nhưng bị cáo V vẫn lựa chọn lấy 02 con phay của nhà ông T1 để chém anh T, anh S. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo V có tính chất côn đồ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong việc nợ tiền công xây dựng giữa Phạm Phú H và Anh Nguyễn Văn S, dẫn đến việc khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/7/2022, Phạm Phú H rủ Phạm Phú V đến cửa hàng vật liệu xây dựng đang khai trương của anh S ở xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng để đòi tiền. Hậu quả, xảy ra xô xát đánh nhau tại nơi đông người giữa V với Anh Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn T (em vợ anh S) gây mất trật tự an toàn xã hội. Trong lúc xô xát, Phạm Phú V đã dùng dao chém vào vùng đầu anh S, anh T mặc dù bị cáo không có mâu thuẫn với các bị hại, gây nên vết thương vùng thái dương đỉnh phải, tổn thương vỡ xương đỉnh phải của anh S và gây nên vết thương vùng thái dương đỉnh phải của anh T (là những vị trí hiểm yếu trên thân thể con người). Hậu quả, làm anh S tổn hại 16% sức khỏe, anh T tổn hại 06% sức khỏe. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Phú V đã cấu thành tội “Giết người” (chưa đạt) với tình tiết định khung tăng nặng “Giết 02 người trở lên” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[3] Phạm Phú H cùng với Phạm Phú V có hành vi dùng hung khí (dao, búa đinh) đuổi đánh nhau nơi đông người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Phú H đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

[4] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với các bị cáo Phạm Phú V, Phạm Phú H về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[5] Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của công dân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự

trị an xã hội; vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo Phạm Phú V có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho các bị hại; bị hại anh S, anh T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội bị cáo là Phạm Phú T2 được Chính phủ tặng Bằng khen vì có công trong cuộc kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo Phạm Phú H có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; được chính quyền địa phương tặng giấy khen trong công tác phòng chống covid; bị cáo cùng góp tiền với bị cáo V bồi thường cho 02 bị hại và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo H đã ra cơ quan công an đầu thú, bỏ đe bị cáo được tặng kỷ niệm chương Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt, tù đầy nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Xét thấy bị cáo Phạm Phú V phạm tội giết người nhưng ở giai đoạn phạm tội chưa đạt, hậu quả làm cho anh S bị tổn hại 16% sức khỏe, anh T tổn hại 6% sức khỏe. Bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (02 tình tiết tại khoản 1 và 02 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 54; khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[10] Bị cáo Phạm Phú H nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (03 tình tiết tại khoản 1 và 02 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Các bị cáo Phạm Phú V, Phạm Phú H đã bồi thường cho 02 bị hại Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T tổng số tiền 180.000.000 đồng. Đối với bị hại Nguyễn Văn S vắng mặt hai lần tại phiên tòa không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ, đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện bị hại S đã nhận tiền bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng không có ý kiến cụ thể về việc bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại T xác nhận các bị hại S, T đã nhận tổng cộng tiền bồi thường của 02 bị cáo và gia đình là 180.000.000 đồng; trong đó, bị hại T nhận số tiền 85.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề bồi thường đối với bị hại T và tách phần bồi

thường dân sự đối với bị hại S, không giải quyết trong vụ án này. Nếu bị hại S yêu cầu bồi thường sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dạng dao gọt hoa quả dài 25 cm, cán dao dài 10,5 cm, bản rộng nhất 3,5 cm; 01 con dao dài 38 cm, cán bằng gỗ dài 13 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng 6 cm; 01 con dao dạng dao phay dài 33cm, cán dao bằng gỗ dài 13,3 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng nhất 9 cm; 01 con dao dạng dao phay dài 37,5 cm, cán bằng gỗ dài 13 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại tối màu, bản rộng nhất 9 cm; 01 con dao dạng dao phay dài 36 cm, cán bằng gỗ dài 12,2 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại tối màu, bản rộng nhất 7 cm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí hình sự sơ thẩm:

[13] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[14] Các bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Đối với Anh Nguyễn Văn S có hành vi đâm V 01 cái, đâm H 02 cái, đều không có thương tích do xuất phát từ việc anh S đang tổ chức khai trương cửa hàng vật liệu xây dựng, có đông người đến dự thì V, H đến chửi bới, đòi tiền. V ôm cổ, đâm vào mặt anh S trước. Vì vậy, hành vi của anh S không đủ căn cứ xử lý về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[16] Đối với Nguyễn Văn H1 có hành vi cầm ghế nhựa định đánh H, dùng tay đâm vào mặt, vào gáy V nhưng xuất phát hành vi trên do bệnh vực, bất bình trước việc anh trai bị nhóm V đánh, xúc phạm trước nhiều người vào ngày tổ chức khai trương cửa hàng. Vì vậy, hành vi của H1 không đủ căn cứ xử lý về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[17] Phạm Phú V bị chém vào phần đầu gối chân phải, tổn hại 8% sức khỏe. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án nhưng hiện chưa xác định được đối tượng gây thương tích nên Cơ quan điều tra tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án để tiếp tục điều tra, có căn cứ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54; khoản 1, 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Phú V 08 (tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 01 tháng 8 năm 2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Phú H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25 tháng 7 năm 2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận các bị cáo Phạm Phú V, Phạm Phú H đã bồi thường cho các bị hại Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T tổng số tiền 180.000.000 đồng; trong đó, bị hại T nhận số tiền 85.000.000 đồng. Tách phần bồi thường dân sự đối với bị hại Nguyễn Văn S không giải quyết trong vụ án này; nếu bị hại S yêu cầu bồi thường sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dạng dao gọt hoa quả dài 25 cm, cán dao dài 10,5 cm, bản rộng nhất 3,5 cm; 01 con dao dài 38 cm, cán bằng gỗ dài 13 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng 6 cm; 01 con dao dạng dao phay dài 33cm, cán dao bằng gỗ dài 13,3 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng nhất 9 cm; 01 con dao dạng dao phay dài 37,5 cm, cán bằng gỗ dài 13 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại tối màu, bản rộng nhất 9 cm; 01 con dao dạng dao phay dài 36 cm, cán bằng gỗ dài 12,2 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại tối màu, bản rộng nhất 7 cm theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 04/01/2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo Phạm Phú V, Phạm Phú H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Các Bị cáo Phạm Phú V, Phạm Phú H, bị hại Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Nguyễn Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu